TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 27-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Sầm Thị Anh

Bà Nguyễn Thị Diệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nông Văn V**; sinh ngày 03 tháng 3 năm 1992, tại huyện H1, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện H1, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn A và bà Nông Thị B; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/12/2019; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đồng thời là người làm chứng:

Ông: Hoàng Văn T - sinh 1988

Địa chỉ: Xóm N, xã Q, huyện H1, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt;

Người làm chứng:

Ông: Nông Sầm M - sinh 1987

Địa chỉ: Xóm S, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/12/2019, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm Hình sự - Kinh tế - Ma tuý Công an huyện Hoà An, Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại xóm T, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện 03 đối tượng là: Nông Văn V, sinh năm 1992, trú tại xóm B, xã Q, huyện H1, Cao Bằng; Nông Sầm M, sinh 1987, trú tại xóm S, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hoàng Văn T, sinh 1988, trú tại xóm N, xã Q, huyện H1, Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Khi kiểm tra xung quanh khu vực chỗ đứng của Nông Văn V tổ công tác phát hiện 02 gói nhỏ, bên trong các gói có chứa chất bột màu trắng. Bị cáo V khai nhận 02 gói chất bột màu trắng là Heroin của mình vừa vứt ra; Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nông Văn V, vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhẫn hiệu VIVO màu xanh đen có số thuê bao: 0971.701.382 số IMEI 1: 860823046374439 số IMEI 2: 860823046374421; 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS CITY màu nâu đã qua sử dụng, số khung B3UMG1000623; số máy MB25SG000623, biểm kiểm soát 11AH-008.45.

Tại biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định khối lượng tịnh ngày 11/12/2019 đã xác định được khối lượng 02 gói chứa chất bột màu trắng có khối lượng là 0,1511 gam; tại bản kết luận giám định số 292/GĐMT ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuận hình sự công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroin".

Tại cơ quan điều tra Nông Văn V khai nhận số Heroin bị bắt quả tang là của V, nguồn gốc số Heroin trên V mua vào ngày 10/12/2019 với một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở bến xe cũ thành phố Cao Bằng với giá 300.000 đồng. Mục đích bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo V mua ma túy thì M và T không biết cũng không được góp tiền để mua. Trưa ngày 11/12/2019 V mời T và M cùng sử dụng ma túy tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSHA, ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Hoàng Văn T chiếc xe máy biển kiểm soát 11AH – 008.45. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; tuy nhiên trong lời nói sau cùng, bị cáo có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn ông đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả lại chiếc xe đã bị tạm giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua đó đã xác định được bị cáo Nông Văn V là người nghiện ma tuý, để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, ngày 10/12/2019, bị cáo đã mua Heroin với khối lượng là 0,1511gam về để sử dụng, trong khi chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Heroine là một dạng ma túy độc dược gây nghiện Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố bị cáo Nông Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Từ những nhận định và các chứng cứ nêu trên đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Về tình tiết định khung hình phạt; Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1511g Heroin thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng khối lượng Heroin mà bị cáo tàng trữ trong vụ án là không lớn; Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do vậy áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn, nhằm đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy bị cáo là người không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Nông Sầm M và Hoàng Văn T không được tham gia giúp sức cũng như không được góp tiền mua ma túy với bị cáo V, do vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nông Sầm M và Hoàng Văn T.

[6] Đối với người đàn ông (không rõ họ, tuổi, địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với số heroine là vật chứng của vụ án xét thấy số vật chứng trên đã chuyển cho Phòng kỹ thuật hình sự để giám định hết và không hoàn lại do vậy không Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen có số thuê bao: 0971.701.382 số IMEI 1: 860823046374439 số IMEI 2: 860823046374421 thu giữ của bị cáo Nông Văn V. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã hoàn trả và bị cáo ủy quyền cho anh trai là Nông Văn X nhận thay là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11AH-008.45 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, kết quả xác minh cho thấy chiếc xe này là của Nông Văn V đã bán cho Hoàng Văn T. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy Hoàng Văn T không biết. Trong đơn đề nghị xử vắng mặt, ông T đề nghị được trả lại chiếc xe đã bị tạm giữ. Xét thấy yêu cầu của Hoàng Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật do vậy được chấp nhận;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nông Văn V 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt giữ ngày 11/12/2019.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hoàn trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn T , Địa chỉ: Xóm N, xã Q, huyện Ha, Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu BOSS CITY màu nâu đã qua sử dụng, số khung B3UMG1000623; số máy MB25SG000623, biểm kiểm soát 11AH-008.45.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nông Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nông Công Hưng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.